TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 10 - 3 - 2021
V/v tranh chấp ly hôn, chia tài sản khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH TỈNH CÀ MAU.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mộng Chi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Công Đẳng

Ông Nguyễn Hải Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Như Ý, Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 10 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2021 về việc *"Tranh chấp ly hôn, chia tài sản khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Võ Trí T, sinh năm: 1990 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp 1, xã K L, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Bà Lý Hồng L, sinh năm: 1990 (Có mặt).

HKTT: Ấp 1, xã K L, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

Chỗ ở hiện nay: Ấp 6, xã Khánh Lâm, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn ông Võ Trí T trình bày:

Về hôn nhân: Vào tháng 02 năm 2018 âm lịch được sự đồng ý của gia đình hai bên ông và bà Lý Hồng L làm đám cưới và tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Lâm, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng chưa có con chung, thời gian gần đây vợ chồng xảy ra mâu thuẫn xuất phát từ việc vợ chồng chưa có con chung, vợ ông tự ý bỏ về cha mẹ ruột. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 8 năm 2020 âm lịch đến nay. Xét thấy vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống không còn hạnh phúc

nên ông Võ Trí T yêu cầu ly hôn với bà Lý Hồng L.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Ngày cưới cha mẹ cho các tài sản gồm 01 dây chuyền trọng lượng 03 chỉ vàng 24K và một mặt dây chuyền trọng lượng 0,5 chỉ vàng 24K; 01 tấm lắc trọng lượng 03 chỉ vàng 24K; 01 chiếc nhẫn trọng lượng 01 chỉ vàng 24K; 01 đôi bông tai vàng 18K trị giá 2.200.000 đồng và 01 cặp nhẫn cưới vàng 18K trị giá 1.200.000 đồng. Tổng tài sản chung gồm 7,5 chỉ vàng 24K và bông tai, nhẫn cưới trị giá 3.400.000 đồng; số tài sản trên hiện bà Lý Hồng L đang quản lý. Tại phiên tòa ông T xác định đối với 7,5 chỉ vàng 24K ông đồng ý để lại cho bà L 0,5 chỉ vàng 24K chỉ yêu cầu chia đôi 07 chỉ vàng 24K; đối với đôi bông tai anh đồng ý để lại cho bà L; đối với cặp nhẫn cưới bà L đồng ý giao lại cho ông sau phiên tòa nên ông không yêu cầu.

Về nợ chung: Không có.

- Bị đơn bà Lý Hồng L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân, thời gian chung sống đúng như ông Võ Trí T trình bày, về nguyên nhân mâu thuẫn vấn đề chưa có con không phải là mâu thuẫn chính mà vì mẹ chồng chửi mắng bà nhiều lần oan nên bà mới về bên nhà mẹ ruột bà ở. Vợ chồng không thể tiếp tục chung sống do đó ông Võ Trí T yêu cầu ly hôn bà đồng ý ly hôn với ông Võ Trí T.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Số tài sản ông T trình bày cha mẹ cho trong ngày cưới là đúng. Sau khi cưới thì số tài sản bà có quản lý nhưng vì vợ chồng bà ở chung với cha mẹ chồng, trong quá trình chung sống ông T không đưa tiền cho bà chi sài trong gia đình và chi phí sinh hoạt cá nhân nên bà đã bán vàng để phục vụ cho sinh hoạt trong gia đình và chi phí sinh hoạt cá nhân. Ở nhà bà phải làm dâu nên khi thời gian rảnh bà đi làm nail và ráp đồ thu nhập bình quân mỗi tháng từ 400.000 – 500.000 đồng/tháng. Đối với 07 chỉ 05 phân vàng 24K đã bán hết chi xài hết nên không còn để chia. Đối với đôi bông tai ông T đồng ý để lại cho bà thì bà không có ý kiến, đối với cặp nhẫn cưới khi mua trị giá 1.200.000 đồng bà đồng ý sau phiên tòa sẽ đưa lại cho ông T không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Võ Trí T yêu cầu được ly hôn với bà Lý Hồng L tranh chấp được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc ly hôn, chia tài sản khi ly hôn thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Trí T và bà Lý Hồng L xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện vào tháng 02 năm 2018 âm lịch có đăng ký kết hôn tại

Ủy ban nhân dân xã Khánh Lâm, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau theo quy định nên quan hệ hôn nhân của ông Võ Trí T và bà Lý Hồng L là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Ông Võ Trí T xác định sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh nhưng chưa có con chung, thời gian gần đây vợ chồng xảy ra mâu thuẫn xuất phát từ việc vợ chồng chưa có con chung, vợ ông tự ý bỏ về cha mẹ ruột từ đó vợ chồng đã ly thân từ tháng 8 năm 2020 âm lịch đến nay vợ chồng không thể hàn gắn nên ông Võ Trí T yêu cầu ly hôn với bà Lý Hồng L còn bà Lý Hồng L cho rằng vấn đề chưa có con không phải là mâu thuẫn chính mà vì mẹ chồng chửi mắng bà nhiều lần oan nên bà mới về bên nhà mẹ ruột bà ở, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống do đó ông Võ Trí T yêu cầu ly hôn bà đồng ý ly hôn với ông Võ Trí T. Xét thấy, tại phiên tòa ông T và bà L đều xác định vợ chồng không thể hàn gắn nên đều đồng ý ly hôn. Từ đó cho thấy cuộc sống hôn nhân của ông Võ Trí T và bà Lý Hồng L không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông Võ Trí T ly hôn với bà Lý Hồng L.

[3] Về con chung: Ông Võ Trí T và bà Lý Hồng L xác định không có con chung nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Ông Võ Trí T và bà Lý Hồng L cùng xác định khi cưới cha mẹ cho vàng như ông T trình bày gồm 01 dây chuyền trọng lượng 03 chỉ vàng 24K và một mặt dây chuyền trọng lượng 0,5 chỉ vàng 24K; 01 tấm lắc trọng lượng 03 chỉ vàng 24K; 01 chiếc nhẫn trọng lượng 01 chỉ vàng 24K; 01 đôi bông tai vàng 18K trị giá 2.200.000 đồng và 01 cặp nhẫn cưới vàng 18K trị giá 1.200.000 đồng nên tổng tài sản chung gồm 7,5 chỉ vàng 24K; 01 đôi bông tai vàng 18K trị giá 2.200.000 đồng và 01 cặp nhẫn cưới vàng 18K trị giá 1.200.000 đồng.

Đối với đôi bông tai ông T đồng ý để lại cho bà L quản lý sử dụng không yêu cầu nên ghi nhận sự tự nguyện của ông T.

Đối với cặp nhẫn cưới ông T và bà L cùng xác định bà L sẽ giao lại cho ông T khi phiên tòa sơ thẩm kết thúc nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Đối với 07 chỉ 05 phân vàng 24K có được khi tổ chức lễ cưới của ông T và bà L nên là tài sản chung của vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 33 của Luật hôn nhân và gia đình. Tại phiên tòa ông T xác định ông đồng ý để lại cho bà L 0,5 chỉ vàng 24K chỉ yêu cầu chia 07 chỉ vàng 24K. Xét thấy yêu cầu chia tài sản chung của ông T là có căn cứ, theo đó mỗi người được chia 03 chỉ 05 phân vàng 24K. Bà L thừa nhận sau khi cưới bà quản lý số vàng trên nhưng quá trình chung sống khi thiếu hụt thì bà hỏi ông T bán vàng sài ông T không đồng ý nên bà đã tự bán, do đây là tài sản chung, bà L tự bán chi sài khi không có sự đồng ý của ông T nên có nghĩa vụ giao lại cho ông T 03 chỉ 05 phân vàng 24K.

[5] Về nợ chung: Ông Võ Trí T và bà Lý Hồng L xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Án phí dân sự sơ thẩm không giá ngạch ông Võ Trí T phải chịu 300.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với tài sản được chia phải chịu 913.500 đồng (03 chỉ 05 phân vàng 24K x 5.220.000 đồng/chỉ x 5% = 913.500 đồng), tổng cộng án phí ông T phải chịu là 1.213.500 đồng.

Bà Lý Hồng L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với tài sản được chia là 913.500 đồng.

(Giá vàng 24K tại thời điểm xét xử được xác định là 5.220.000 đồng/chỉ).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 33, 51, 56, 59 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a, b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của ông Võ Trí T xin ly hôn với bà Lý Hồng L.

- Về con chung: Không có con chung nên không xem xét.

- Về tài sản chung: Chấp nhận yêu cầu của ông Võ Trí T về việc chia tài sản chung. Tài sản chung gồm 07 (bảy) chỉ vàng 24K do bà Lý Hồng L quản lý. Ông T, bà L mỗi người được chia 03 (ba) chỉ 05 (năm) phân vàng 24K.

Buộc bà Lý Hồng L giao lại cho ông Võ Trí T 03 (ba) chỉ 05 (năm) phân vàng 24K được chia.

- Về nợ chung: Không có, không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm tổng cộng ông Võ Trí T phải chịu là 1.213.500 đồng. Ông Võ Trí T đã nộp tạm ứng án phí 849.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006135 ngày 07/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí, ông Võ Trí T phải nộp tiếp án phí 364.500 (ba trăm sáu mươi bốn nghìn năm trăm) đồng.

Bà Lý Hồng L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 913.500 (chín trăm mười ba nghìn năm trăm) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ông Võ Trí T, bà Lý Hồng L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- UBND xã Khánh Lâm, huyện U Minh;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Mộng Chi